

Số: 05 /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Xét Tờ trình số 2639/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình thông qua danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018 cho 57 dự án với tổng diện tích đất cần thu hồi là 54,29 ha. Trong đó, hủy bỏ 20 dự án -51,04 ha, sửa đổi 10 dự án; 27 dự án bổ sung.

(Chi tiết danh mục hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung các dự án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khoá IX - Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành: TN&MT, KH&ĐT, TC, XD, TP, NN&PTNT, Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (1b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PH-TH Bến Tre, Báo Đồng Khởi;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh, Trung tâm TTĐT;
- Phòng TH - VPHĐND tỉnh (7b);
- Lưu: VT, MN.

CHỦ TỊCH



A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Hạo', is written over the seal and extends to the right.

Võ Thành Hạo


**DANH MỤC HỦY BỎ, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA,
CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE NĂM 2018**



*(Bổ sung kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)
	TỔNG CỘNG	54,29	-51,04			
I	THÀNH PHỐ BẾN TRE	10,34	-0,10			
1	Trường Mầm non Trúc Giang		-0,10	Phường 1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Bến Tre	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
2	Dự án chỉnh trang đô thị dọc sông Bến Tre			Phường 8	Công ty TNHH Đầu tư Bến Tre	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Cổ phần Đầu tư Tây Bắc
3	Chỉnh trang Khu dân cư đô thị Phú Khương	7,29		Phường Phú Khương	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	
4	Đầu tư xây dựng và nâng cấp các cơ sở cai nghiện, điều trị nghiện tỉnh Bến Tre	0,10		Xã Phú Hưng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bến Tre	
5	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	0,47		Xã Sơn Đông	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	

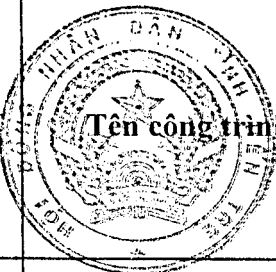
STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
6	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Bến Tre	0,29		Xã Mỹ Thạnh An	Ban Quản lý các dự án đầu tư khu vực thành phố Bến Tre	
7	Di dời trụ điện số 06 của đường dây cao thế 110KV Mỹ Tho 2-Bến Tre ra ngoài phạm vi xây dựng dự án ĐH.173 (đoạn từ Nghĩa trang Liệt sĩ huyện Châu Thành đến tượng đài Tiểu đoàn 516 liên huyện Châu Thành-Giồng Trôm-Ba Tri), tỉnh Bến Tre.	0,01		Xã Sơn Đông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
8	Công Bến Tre	2,18		Các xã: Nhơn Thạnh, Phú Hưng, thành phố Bến Tre	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
II	HUYỆN CHÂU THÀNH	0,10				
1	Kho tạm giữ hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính thuộc đội Quản lý thị trường số 3 huyện Châu Thành	0,04		Thị trấn Châu Thành	Sở Công thương	
2	Bệnh viện đa khoa Hàm Long; hạng mục: Lò đốt rác và hệ thống xử lý nước thải	0,06		Xã Tiên Thủy	Sở Y tế	
III	HUYỆN CHỢ LÁCH	0,21				
1	Mở rộng trường Mầm non Long Thới - Khung Quán An	0,06		Xã Long Thới	UBND huyện Chợ Lách	
2	Mở rộng trường Mầm non Long Thới - Khung An Thạnh	0,15		Xã Long Thới	UBND huyện Chợ Lách	

STT	 Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
IV	HUYỆN BÌNH ĐẠI	1,65				
1	Đường dây 110 kV Phú Thuận-Bình Đại và trạm 110 Kv Phú Thuận			Xã Châu Hưng, Phú Thuận, Vang Qưới Đông, Vang Qưới Tây, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Bình Thới	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Chỉnh trang Khu dân cư đô thị và chợ trung tâm huyện Bình Đại			TT. Bình Đại, xã Bình Thắng	Công ty TNHH đầu tư Bến Tre	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty cổ phần đầu tư Tây Bắc
3	Trạm biến áp 110 KV Nhà máy điện gió Bình Đại	0,55		Xã Thừa Đức	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	
4	Đường dây 110 KV đấu nối Nhà máy điện gió Bình Đại - Bình Thới, huyện Bình Đại	1,05		Các xã: Thừa Đức, Đại Hòa Lộc, Thạnh Phước, Bình Thới	Công ty Cổ phần điện gió Mê Kông	
5	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 3 huyện Bình Đại	0,05		Xã Bình Thắng	Sở Công thương	
V	HUYỆN THẠNH PHÚ	0,45	-17,55			
1	Đường huyện 19		-2,60	Thị trấn Thạnh Phú, xã An Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện	

Av


STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng công ngăn mặn cục bộ ấp Xương Thới 1		-0,05	Xã Thới Thạnh	Phòng NN&PTNT	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
3	Đào mới kênh Giồng Tạp ấp Phú		-0,70	Xã Tân Phong	Phòng NN&PTNT	
4	Chợ Mỹ An		-0,40	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
5	Mở rộng Khu dân cư thị trấn Thạnh Phú		-8,50	Thị trấn Thạnh Phú	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Út Thắng	
6	Đường lộ Rạch Mỏ		-2,50	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
7	Đường lộ Nước chảy		-2,80	Xã Mỹ An	UBND xã Mỹ An	
8	Trường Tiểu học Thới Thạnh	0,01		Xã Thới Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú	
9	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 2 huyện Thạnh Phú	0,04		Thị trấn Thạnh Phú	Sở Công thương	

thc

STT	 Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Trường Mẫu giáo Thạnh Phong	0,40		Xã Thạnh Phong	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
VI	HUYỆN GIỒNG TRÔM	6,88	-25,80			
1	Đường ĐH 11 từ ĐT.885 đến ĐT.887, huyện Giồng Trôm		-4,58	Xã Bình Thành, Tân Thanh, Tân Hào	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018
2	Mở rộng Nghĩa trang liệt sỹ huyện		-2,00	Xã Lương Quới	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
3	Trường Tiểu học Phong Điền		-1,00	Xã Thạnh Phú Đông	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
4	Đường Bình Tiên (đoạn từ đường đô thị đến tuyến tránh thị trấn)		-0,45	Thị trấn Giồng Trôm	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
5	Cầu Lương Hòa - Lương Phú		-0,97	Xã Lương Hòa, xã Lương Phú	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
6	Nâng cấp, mở rộng ĐT 885 (đoạn từ tuyến tránh Giồng Trôm đến trạm bơm Bình Thành)		-1,78	Xã Bình Thành, thị trấn Giồng Trôm	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	
7	Đường ĐH 173- Nhánh rẽ		-15,02	Các xã: Châu Hòa, Bình Hòa, Bình Thành và thị trấn Giồng Trôm	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bến Tre	
8	Bia lưu niệm căn cứ Tỉnh ủy tại xã Châu Bình	0,10		Xã Châu Bình	Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm	


STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
9	Trường Trung học cơ sở Sơn Phú	0,28		Xã Sơn Phú	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
10	Tuyến đê ven sông Hàm Luông từ cống Cái Mít đến cống Thủ Cửu và từ cống Thủ Cửu đến cống Cầu Kinh (Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1)	6,50		Các xã: Thanh Phú Đông, Phước Long, huyện Giồng Trôm	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	
VII	HUYỆN BA TRI	23,06				
1	Dự án đầu tư xây dựng chợ và chỉnh trang đô thị Cầu Xây, thị trấn Ba Tri			Thị trấn Ba Tri	DNTN Xí nghiệp xây dựng Hồng Trung	Tên dự án cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Chợ Cầu Xây
2	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cảng cá Ba Tri, Bến Tre	21,14		Xã An Thủy, huyện Ba Tri.	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT.	Tăng diện tích 21,14 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 (19,5 ha)
3	Cải tạo, nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Ba Tri	0,15		Thị trấn Ba Tri	Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri	
4	Trường THCS Tân Hưng	0,70		Xã Tân Hưng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
5	Tuyến đường ĐX02	0,03		Xã An Ngãi Trung	Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung	

AS

STT	 Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
6	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 5 huyện Ba Tri	0,04		Thị trấn Ba Tri	Sở Công thương	
7	Nhà máy điện mặt trời nổi VPL	1,00		Các xã: Tân Xuân, Phú Ngãi	Công ty Cổ phần năng lượng VPL	
VIII	HUYỆN MỎ CÀY BẮC	1,48				
1	Cụm Công nghiệp Tân Thành Bình	1,30		Xã Tân Thành Bình	Công ty TNHH Thương Mại Việt Vương	Diện tích tăng thêm 1,3 ha so với NQ số 18/NQ-HĐND ngày 5/12/17 (8 ha)
2	Bưu điện huyện Mỏ Cày Bắc	0,18		Xã Phước Mỹ Trung	Bưu điện tỉnh Bến Tre	
IX	HUYỆN MỎ CÀY NAM	0,00	-7,59			
1	Trường Mẫu giáo Tân Hội		-0,40	Xã Tân Hội	UBND huyện Mỏ Cày Nam	
2	Sửa chữa bờ bao xã Bình Khánh Đông		-2,24	Xã Bình Khánh Đông	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	
3	Sửa chữa bờ bao xã Tân Trung		-2,24	Xã Tân Trung	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	Hủy bỏ không thực hiện trong năm 2018

Handwritten mark

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Sửa chữa bờ bao xã Thành Thới A		-2,36	Xã Thành Thới A	Cty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Bến Tre	
5	Công trình xây dựng công đập ngăn mặn Rạch Rừng, xã Thành Thới B		-0,35	Xã Thành Thới B	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT	
X	LIÊN HUYỆN	10,12				
1	Đường dây 110 kV Bến Tre-An Hiệp và trạm 110 Kv An Hiệp			Xã Sơn Hòa, An Hiệp, huyện Châu Thành; xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Tên chủ đầu tư cũ trong NQ số 18 ngày 05/12/2017 là Công ty Điện lực Bến Tre
2	Đường dây 110 kV Giao Long-Phú Thuận			Xã Giao Long, Giao Hòa, An Hóa, huyện Châu Thành; xã Long Định, Phú Thuận, huyện Bình Đại	Tổng công ty Điện lực miền Nam	
3	Đường dây 110 kV Ba Tri-Bình Thạnh (Thạnh Phú)			Các xã: An Bình Tây, thị trấn Ba Tri, An Đức, An Hiệp, huyện Ba Tri; các xã: Mỹ An, An Thạnh, thị trấn Thạnh Phú, Bình Thạnh, huyện Thạnh Phú	Tổng công ty Điện lực miền Nam	

STT	 Tên công trình, dự án	Diện tích cần thu hồi của các dự án bổ sung (ha)	Dự án giảm diện tích thu hồi (ha)	Địa điểm thực hiện công trình, dự án (xã, phường, thị trấn)	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Cổng An Hóa	4,38		Xã Long Định, huyện Bình Đại (2,83 ha); xã Giao Hòa, huyện Châu Thành (1,55)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
5	Cổng Vàm Nước Trong	2,32		Xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc (1,32 ha); xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam (1,0 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	
6	Cổng Vàm Thơm	3,42		Xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc (1,82 ha); xã Thành Thới B, huyện Mỏ Cày Nam (1,6 ha)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng 9 - Bộ NN&PTNT	

Ar

